

Số: /KH-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND tỉnh Đắk Nông khóa IV, nhiệm kỳ 2021 – 2026 bầu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và được sửa đổi, bổ sung năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn; Công văn số 599/UBTVQH-BCTĐB ngày 21/8/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc triển khai tổ chức lấy phiếu tín nhiệm; Kế hoạch số 97-KH/TU, ngày 17/3/2023 Ban Thường vụ Tỉnh Ủy Đắk Nông; Kết luận 561-KL/TU ngày 19/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu hoặc phê chuẩn.

Thường trực HĐND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa IV, nhiệm kỳ 2021 – 2026 bầu, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC

1. Mục đích

Việc lấy phiếu tín nhiệm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của HĐND tỉnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước; góp phần đánh giá uy tín và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của người được lấy phiếu tín nhiệm, giúp người được lấy phiếu thấy được mức độ tín nhiệm của mình để tiếp tục phấn đấu, rèn luyện, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác; làm cơ sở để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm phải được thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội và quy định khác của pháp luật có liên quan, bảo đảm thực chất, góp phần tăng cường niềm tin của cử tri và Nhân dân. Các hành vi vi phạm pháp luật về lấy phiếu tín nhiệm phải bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc

Bảo đảm quyền và đề cao trách nhiệm của đại biểu HĐND tỉnh trong việc lấy phiếu tín nhiệm; bảo đảm quyền báo cáo, giải trình của người được lấy phiếu tín nhiệm. Dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; đánh giá đúng thực chất kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của người được lấy phiếu tín nhiệm. Bảo đảm sự ổn định và hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, sự lãnh đạo của Đảng trong công tác cán bộ.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng được lấy phiếu tín nhiệm

a) Hội đồng nhân dân tỉnh lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ sau đây:

- Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng Ban HĐND tỉnh.
- Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, các Ủy viên UBND tỉnh.

(Chi tiết theo hướng dẫn Công văn số 599/UBTVQH-BCTĐB ngày 21/8/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)

b) Không lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ quy định tại điểm a khoản 1 Mục II của Kế hoạch này đã có thông báo nghỉ công tác chờ nghỉ hưu hoặc được bầu, bổ nhiệm trong năm lấy phiếu tín nhiệm.

c) Trường hợp một người đồng thời giữ nhiều chức vụ thì việc lấy phiếu tín nhiệm được thực hiện một lần đối với tất cả các chức vụ đó.

2. Thành phần ghi phiếu tín nhiệm: Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa IV, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

3. Thời điểm lấy phiếu tín nhiệm: Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm vào kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 (Kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh). Thời gian dự kiến tổ chức kỳ họp từ ngày 06 – 08/12/2023.

4. Căn cứ đánh giá mức độ tín nhiệm đối với người được lấy phiếu tín nhiệm

a) *Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, việc chấp hành Hiến pháp và pháp luật, gồm các nội dung sau đây:*

- Lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần trách nhiệm trong công việc, thái độ phục vụ Nhân dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, trung thực, công tâm, khách quan, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

- Việc chấp hành Hiến pháp và pháp luật, ý thức tổ chức kỷ luật; việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy

định của cơ quan, đơn vị nơi công tác; khả năng quy tụ, đoàn kết nội bộ và xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm;

- Việc thực hiện những điều đảng viên, cán bộ, công chức không được làm và trách nhiệm nêu gương; sự gương mẫu của bản thân và vợ, chồng, con trong việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, gồm các nội dung sau đây:

- Kết quả công tác lãnh đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực, phạm vi phụ trách; tính năng động, đổi mới, sáng tạo, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kết quả lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ, thu hút, trọng dụng nhân tài; công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát;

- Số lượng, chất lượng sản phẩm, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý;

- Kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận về giám sát chuyên đề, về chất vấn và các nghị quyết, kết luận Hội đồng nhân dân tỉnh; kết luận, kiến nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh của cử tri và Nhân dân trong lĩnh vực, phạm vi phụ trách; kết quả thực hiện các cam kết và các vấn đề đã hứa (nếu có).

5. Công tác chuẩn bị lấy phiếu tín nhiệm

a) Chậm nhất **ngày 20/10/2023** (45 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp), Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, dự kiến danh sách những người được lấy phiếu tín nhiệm theo quy định và có văn bản đề nghị người được lấy phiếu tín nhiệm gửi báo cáo theo mẫu quy định và bản kê khai tài sản, thu nhập đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Chậm nhất **ngày 06/11/2023** (30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp) người được lấy phiếu tín nhiệm gửi báo cáo, bản kê khai tài sản, thu nhập đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân trên địa bàn tỉnh liên quan đến người được lấy phiếu

tín nhiệm (nếu có) gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất **ngày 10/11/2023** (25 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp);

d) Chậm nhất **ngày 15/11/2023** (20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp), Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gửi báo cáo của người được lấy phiếu tín nhiệm và báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân liên quan đến người được lấy phiếu tín nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (nếu có) đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; gửi nội dung báo cáo ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân có liên quan trực tiếp đến người được lấy phiếu tín nhiệm (nếu có) do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổng hợp đến người được lấy phiếu tín nhiệm;

đ) Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thấy cần làm rõ vấn đề liên quan đến người được lấy phiếu tín nhiệm thì chậm nhất **ngày 20/11/2023** (15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp), đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có thể gửi văn bản đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xác minh và trả lời bằng văn bản;

e) Chậm nhất **ngày 25/11/2023** (10 ngày trước ngày tổ chức phiên họp lấy phiếu tín nhiệm), đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có thể gửi văn bản đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và người được lấy phiếu tín nhiệm để yêu cầu người được lấy phiếu tín nhiệm làm rõ những nội dung thuộc căn cứ đánh giá mức độ tín nhiệm;

g) Chậm nhất **ngày 03/12/2023** (03 ngày trước ngày tổ chức phiên họp lấy phiếu tín nhiệm), người được lấy phiếu tín nhiệm có trách nhiệm gửi báo cáo giải trình (nếu có) về những vấn đề được nêu trong báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có yêu cầu (theo mẫu quy định gửi kèm).

6. Trình tự lấy phiếu tín nhiệm tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện như sau:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định danh sách những người được lấy phiếu tín nhiệm;

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân;

c) Tại phiên họp lấy phiếu tín nhiệm, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thảo luận tại Tổ. Phiên họp lấy phiếu tín nhiệm chỉ được tiến hành khi có ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tham dự;

d) Hội đồng nhân dân tỉnh thành lập Ban kiểm phiếu;

đ) Hội đồng nhân dân tỉnh lấy phiếu tín nhiệm bằng cách bỏ phiếu kín. Trên từng phiếu ghi rõ họ tên, chức vụ của người được Hội đồng nhân dân tỉnh lấy phiếu tín nhiệm kèm theo các ô tương ứng với các mức độ “tín nhiệm cao”, “tín nhiệm”, “tín nhiệm thấp”;

e) Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu;

g) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Kết quả lấy phiếu tín nhiệm phải được đăng tải công khai trên Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Nông, Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh Đắk Nông, Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông để cử tri và Nhân dân biết chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày Nghị quyết xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm được thông qua.

7. Hệ quả đối với người được lấy phiếu tín nhiệm

a) Kết quả lấy phiếu tín nhiệm được sử dụng để đánh giá cán bộ, làm cơ sở cho công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

b) Người được lấy phiếu tín nhiệm có quá nửa đến dưới hai phần ba tổng số phiếu đánh giá “tín nhiệm thấp” thì có thể xin từ chức; trường hợp không xin từ chức thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tiến hành bỏ phiếu tín nhiệm tại kỳ họp tiến hành lấy phiếu tín nhiệm hoặc kỳ họp gần nhất; trường hợp một người đã được lấy phiếu tín nhiệm cùng một lần với nhiều chức vụ thì việc bỏ phiếu tín nhiệm được thực hiện một lần đối với các chức vụ đó.

Quy trình bỏ phiếu tín nhiệm thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội.

c) Người được lấy phiếu tín nhiệm có từ hai phần ba tổng số phiếu đánh giá “tín nhiệm thấp” trở lên thì cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu người đó để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu hoặc phê chuẩn có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân tỉnh tiến hành miễn nhiệm tại kỳ họp tiến hành lấy phiếu tín nhiệm hoặc kỳ họp gần nhất; trường hợp một người đã được lấy phiếu tín nhiệm cùng một lần với nhiều chức vụ thì thực hiện việc miễn nhiệm đối với các chức vụ đó.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Chủ trì, phối hợp kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

2. Những người được lấy phiếu tín nhiệm

- Báo cáo đầy đủ, trung thực kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, kê khai tài sản, thu nhập cá nhân, những hạn chế, thiếu sót, phương hướng khắc phục và giải trình đầy đủ các nội dung mà cử tri và Nhân dân có ý kiến hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu (nếu có).

- Gửi báo cáo và bản kê khai tài sản, thu nhập đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo thời gian quy định (*có mẫu báo cáo và bản kê khai tài sản kèm theo*).

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

- Có trách nhiệm tham gia đầy đủ phiên họp lấy phiếu tín nhiệm tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; cân nhắc thận trọng, khách quan, công tâm, công bằng khi thể hiện mức độ tín nhiệm.

- Có quyền gửi văn bản đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu người được lấy phiếu tín nhiệm làm rõ những nội dung thuộc căn cứ đánh giá mức độ tín nhiệm hoặc yêu cầu xác minh làm rõ những vấn đề đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm chất lượng, tiến độ; hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp thực hiện việc tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan đến người được lấy phiếu tín nhiệm (nếu có) ở cấp mình.

5. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu giúp Thường trực HĐND tỉnh tổ chức triển khai Kế hoạch này.

- Tham mưu xây dựng chương trình, kịch bản và các văn bản liên quan lấy phiếu tín nhiệm; chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định.

- Tổng hợp và cung cấp các tài liệu cần thiết đến việc lấy phiếu tín nhiệm cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tham mưu Hướng dẫn Hội đồng nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân cấp huyện bầu theo Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Trước ngày 15/01/2024, tổng hợp, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả lấy phiếu tín nhiệm của Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

6. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện theo chức trách, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và các văn bản pháp luật, hướng dẫn hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 bầu. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời thông tin về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- UBND, UBMTTQVN tỉnh (*Phối hợp*);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PTTH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND (HSLPTN).

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**



Lưu Văn Trung

Phụ lục: Báo cáo của người được lấy phiếu tín nhiệm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
CỦA NGƯỜI ĐƯỢC LẤY PHIẾU TÍN NHIỆM
Tại Kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa IV,
nhiệm kỳ 2021 - 2026

Kính gửi: Các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa IV,
nhiệm kỳ 2021 - 2026

- Tôi là:

- Chức vụ:

(ghi đầy đủ chức vụ do HĐND tỉnh bầu hoặc phê chuẩn)

- Đơn vị công tác:

Căn cứ vào Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn, tôi xin báo cáo *(tính từ thời điểm HĐND tỉnh bầu hoặc phê chuẩn)* như sau:

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, việc chấp hành Hiến pháp và pháp luật

- Lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần trách nhiệm trong công việc, thái độ phục vụ Nhân dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, trung thực, công tâm, khách quan, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Việc chấp hành Hiến pháp và pháp luật, ý thức tổ chức kỷ luật; việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định của cơ quan, đơn vị nơi công tác; khả năng quy tụ, đoàn kết nội bộ và xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm.

- Việc thực hiện những điều đảng viên, cán bộ, công chức không được làm và trách nhiệm nêu gương; sự gương mẫu của bản thân và vợ, chồng, con trong việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao

- Kết quả công tác lãnh đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực, phạm vi phụ trách; tính năng động, đổi mới, sáng tạo, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kết quả lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ, thu hút, trọng dụng nhân tài; công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát.

- Số lượng, chất lượng sản phẩm, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý.

- Kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận về giám sát chuyên đề, về chất vấn và các nghị quyết, kết luận khác của Hội đồng nhân dân; kết luận, kiến nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân; kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh của cử tri và Nhân dân trong lĩnh vực, phạm vi phụ trách; kết quả thực hiện các cam kết và các vấn đề đã hứa (nếu có).

3. Hạn chế, thiếu sót và phương hướng khắc phục

Người báo cáo

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục: Báo cáo giải trình của người được lấy phiếu tín nhiệm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH
CỦA NGƯỜI ĐƯỢC LẤY PHIẾU TÍN NHIỆM
Tại Kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa IV,
nhiệm kỳ 2021 - 2026

Kính gửi:

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
-(1).....

- Tôi là:(2).....
- Chức vụ:(3).....
- Đơn vị công tác:

Căn cứ vào Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn, ngày....tháng...năm... tôi đã có báo cáo gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Trên cơ sở các ý kiến của....., tôi xin được giải trình như sau:

- Nội dung giải trình thứ nhất:.....
-
-

- Nội dung giải trình thứ hai:.....
-
-

Người báo cáo
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi tên đại biểu Hội đồng nhân dân có yêu cầu.
- (2) Ghi họ và tên của người báo cáo.
- (3) Ghi đầy đủ các chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn.

(Theo phụ lục 1 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ)

TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP
(Ngày..... tháng..... năm.....)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Chức vụ/chức danh công tác:
- Cơ quan/đơn vị công tác:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:ngày cấp..... nơi cấp

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Nghề nghiệp:
- Nơi làm việc:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ngày cấp..... nơi cấp

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ngày cấp..... nơi cấp

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng¹:
- Thông tin khác (nếu có):

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ:
- Loại nhà:
- Diện tích sử dụng:
- Giá trị:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:
- Loại công trình:..... Cấp công trình:
- Diện tích:

- Giá trị:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất:

3.1. Cây lâu năm:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị:

3.2. Rừng sản xuất:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị:
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác):

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài.

9. Tài khoản ở nước ngoài:

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai:

- Tổng thu nhập của người kê khai:

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng):

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:

- Tổng các khoản thu nhập chung:

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM:

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			

<p>1.1. Đất ở</p> <p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ</p>			
--	--	--	--

<p>cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.</p>			
--	--	--	--

..... ngày....tháng....năm....

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

..... ngày....tháng....năm....

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)